

Bài viết của **Lyle J. Goldstein**, Trưởng Cao đẳng Hội chiến Hoa Kỳ phân tích, đánh giá chi tiết chức năng, nhiệm vụ của 5 đơn vị mà tác giả gọi là “Nhóm con rông” hình thành nên lực lượng chấp pháp trên biển của Trung Quốc.



Trong thời đại mà sự phô trương lực lượng giữa các cường quốc diễn ra rất tinh vi, báo vệ biển có vai trò mới và quan trọng trên vũ đài thế giới. Khi Washington muốn thể hiện sự hời hợt và muốn tiếp viện Gru-di-a đang bao vây mà không làm gia tăng căng thẳng vốn đã nóng bỏng ở quanh Hắc Hổ, USCGC *Dallas*, một tàu tuần duyên lớn của Mỹ đã được phái đi.

1

Xu hướng này đã trở nên rõ ràng từ lâu ở châu Á. Lần sự đụng các lực lượng chấp pháp rồi rồi nhợt của Tokyo sau chiến tranh thế giới II là hành động của lực lượng tuần duyên Nhật Bản chống lại một tàu thám dò Bắc Hàn.

2

Gần đây hơn, một tàu tuần duyên Nhật Bản đã đánh chìm một tàu cá Đài Loan trong một vụ va chạm gần đảo Senkaku/Điếu Ngư Đài đang tranh chấp ở vùng biển Hoa Đông, châm ngòi cho những tranh chấp ngoại giao từng ngày nghiêm trọng.

3

Những lực lượng tuấn duyên hùng mạnh nhất châu Á này đang đặt ra một tiền lệ xâu. Ví dụ, họ đã thông báo một vụ mua máy bay chiến đấu dài hạn táo bạo phức tạp cho việc tuấn tra biên vào mùa thu 2008.

4

Họ tuấn duyên đã được coi thiển của Hàn Quốc, trong khi đó, đã mời các phóng viên nước ngoài tiến hành một chuyến du lịch gần các đảo do Hàn Quốc quản lý ngoài Nhật Bản cũng tuyên bố chế quyền, làm cho chuyến tham quan mang ý nghĩa hiêu chiến.

5

Với những thông tin trên, cùng với sự động tuấn rộng rãi rộng sự triển dấy của Trung Quốc là một trong những hiện tượng quan trọng nhất như những vấn đề an ninh quốc tế trong thế kỷ 21, điều lệ lòng là cả cấu trúc chế, kinh tế, văn hóa dục và hay triển vọng của lực lượng tuấn duyên Trung Quốc này hầu như không được biết đến. Trong khi lực lượng tuấn duyên Nhật Bản đã thu hút đáng kể sự chú ý gần đây của giới học giả trong lĩnh vực này, những sự phát triển tượng của Trung Quốc đã không được chú ý, mặc dù những tài liệu nguồn và vấn đề này ở Trung Quốc là rất dồi dào.⁶ Đáng chú ý là một chuyên gia hàng đầu về “phòng vệ biên giới” của Trung Quốc gần đây đã nhận định rằng công trình của ông “chỉ xem xét cách tiếp cận của Trung Quốc trong việc bảo vệ biên giới đất liền của nước này... Những nghiên cứu trong tương lai nên nghiên cứu cách tiếp cận của Trung Quốc đối với việc phòng vệ biên.”⁷ Tất nhiên, các học giả cũng đã từng để chú ý đến sự phát triển của hải quân Trung Quốc, và điều này là hoàn toàn hợp lý.

8

Tuy nhiên, những nghiên cứu về sự phát triển của hải quân Trung Quốc có xu hướng tập trung vào những tình huống tranh chấp xa bờ và cũng thế, bao gồm những cuộc khai phá đảo biên và những cuộc tập trận đổ bộ, cũng như những tiềm năng trong tương lai với việc bảo vệ đường biên mở rộng, triển khai sức mạnh và răn đe hạt nhân. Một vụ việc được biết đến rộng rãi năm 2009 liên quan đến tàu do thám Mỹ và các tàu hải giám của Trung Quốc (cùng với các tàu đánh cá Trung Quốc) cũng đã làm rõ hơn sự hiêu biết và khả năng giám sát hàng hải phi quân sự của Trung Quốc.

Nhìn chung, các vấn đề bảo vệ biên và được biết là các vấn đề liên quan đến cái được gọi là an ninh phi truyền thống đã không được xem xét đầy đủ trong bối cảnh hàng hải Trung Quốc. Nếu nhận thức của Trung Quốc về vấn đề quản lý và giám sát biển biên, an ninh cũng, cướp biển, buôn lậu ma túy, bảo vệ môi trường, tìm kiếm và giải cứu tiếp tục ít được biết đến bên ngoài Trung Quốc, hợp tác giữa các cường

quốc biên Đông Á có thể cũng sẽ tiếp tục kém phát triển.⁹ Việc triển khai quân của Trung có tiến độ tháng 12 năm 2008 của hải quân Trung Quốc cùng với các lực lượng hải quân khác ở Vịnh Aden trong hoạt động chống cướp biển, không còn nghi ngờ gì nữa, là một bước tiến rõ rệt theo đúng hướng. Tuy nhiên, còn rất nhiều điều có thể và nên được thực hiện để tìm ra điểm chung với Trung Quốc trong việc đi phó với các mối đe dọa phi truyền thống.

Ngày nay, Trung Quốc còn khá yếu trong lĩnh vực trung tâm các cơ quan trọng - sức mạnh hàng hải, là sự kết hợp giữa năng lực thông tin và sức mạnh quân sự công nghệ và liên quan đến quản lý hàng hải, tức là thực thi luật pháp của một quốc gia và đảm bảo “trật tự tốt đẹp” ngoài khơi của quốc gia đó.¹⁰ Mặc dù đã có những tiến bộ lớn lao trong thập kỷ vừa qua, các cơ quan công nghệ chủ yếu hàng hải Trung Quốc vẫn chia rẽ và tụt hậu đi xuống. Nhiều chuyên gia Trung Quốc đã miêu tả tình trạng này một cách khá châm biếm là có quá nhiều “những con rồng khuỷu đông biên c.”

11
Ông Bức Á, khi nói về tình hình hàng hải yếu của Trung Quốc là ngoài kia, đặc biệt nếu đem so sánh với khả năng tuồn duyên của Nhật Bản (hay ở ngoài khu vực là Mỹ). Thực vậy, lực lượng tuồn duyên của Nhật Bản gần đây đã được miêu tả là gần như, nếu không muốn nói là hoàn toàn, là hải quân thế hai của Tokyo.

12
Sự yếu kém tụt hậu đi của Trung Quốc trong lĩnh vực này là một điều bí ẩn và đã đặt ra câu hỏi nghiên cứu của bài này. Tình trạng yếu kém tụt hậu đi này được nêu rõ phần một của nghiên cứu. Phần hai lớn nhất miêu tả và phân tích tình hình hiện tại của năm bộ máy thẩm quyền chủ yếu trách nhiệm giám sát và quản lý hàng hải ở Trung Quốc ngày nay. Phần ba đưa ra câu hỏi là các cơ quan này, và bất kỳ một lực lượng tuồn duyên thông minh nào của Trung Quốc trong tương lai, có mối quan hệ như thế nào đối với hải quân Trung Quốc. Trừ khi đưa ra tác động và triển vọng, phần bốn sẽ đi sâu phân tích một loạt những lý giải về mô hình sự yếu kém của các cơ quan tuồn tra biển Trung Quốc hiện nay. Phần năm phân tích các khả năng cho việc hợp tác an ninh hàng hải trong tương lai, bằng cách xem xét kỹ sự tham gia hàng hải dân sự Mỹ-Trung giữa các thực thể tuồn duyên trong thập kỷ vừa qua. Phần cuối cùng làm rõ ba gợi ý chính liên quan tới khả năng thi cho việc tăng cường khả năng tuồn duyên của Trung Quốc. Toàn bộ nghiên cứu này dựa trên hàng trăm nguồn tài liệu tiếng Trung, các cuộc phỏng vấn tại Trung Quốc, và đặc biệt là một điều tra rất

chi tiết và các kế trung thực vào năm 2007 của giáo sư He Zhonglong và ba thành viên khác tại Học viện Cảnh sát tuấn tra biển Trung Quốc tại Ninh Ba.¹³

Sự phát triển đang diễn ra của các thực thể tuấn duyên Trung Quốc thành những cơ quan quản lý hàng hải đang bùng nổ và hiệu quả đặt ra câu thách thức và câu hỏi cho an ninh và ổn định ở Đông Á. Việc mở rộng khả năng sự tự nhiên dần dần sự thực thi chặt chẽ hơn các tuyên bố biển của Trung Quốc trước các nước láng giềng.¹⁴ Tuy nhiên, một kết quả triển vọng tốt đẹp hơn là việc tăng cường khả năng quản lý hàng hải của Trung Quốc sẽ dần dần việc Bắc Kinh sẽ sẵn sàng ứng xử các quy tắc an ninh và an toàn hàng hải như một “nhân tố hàng hải” để nâng lực và thiệt yếu.

Sự yếu kém trong môi trường láng giềng mạnh

Những yếu kém của lực lượng tuấn duyên Trung Quốc là nguồn tài liệu phong phú cho các nhà phân tích về biển Trung Quốc. Xem xét quy mô phát triển hàng hải của Trung Quốc, những nhà phân tích này cho rằng tiềm lực của lực lượng tuấn duyên nước này là nhỏ bé và rời rạc. He Zhonglong và những đồng nghiệp của ông viết: “Các lực lượng cảnh sát biển của chúng ta...không tăng cường với việc hình thành của một siêu cường”.¹⁵ Ông và các tác giả nói thêm: “Hiện nay, trong hải đội của lực lượng tuấn duyên, đa số là các tàu tuần tra có trọng tải nhỏ hơn 500 tấn, và con số trực thăng hải quân càng cho thấy lực lượng này không đạt đến những yêu cầu của một lực lượng chấp pháp trên biển toàn diện”.¹⁶ Các giáo sư của Học viện Cảnh sát Biển Ninh Ba cũng không đồng tình hình hiện nay là không thể chấp nhận được: “Trung Quốc là quốc gia có dân số đông, và các nguồn tài nguyên trên đất liền của nước này là không đủ. Các đội đường có thể thay thế và bổ sung không gian cho đất liền, và đội với các nguồn tài nguyên thì biển cũng có thể lượng tiềm năng không kém cùng với ý nghĩa chiến lược.”

17

Ngược lại, những cường quốc ở Thái Bình Dương khác, đặc biệt là Mỹ và Nhật, duy trì các lực lượng tuấn duyên rất mạnh. Các nhà phân tích hàng hải Trung Quốc ghi nhận đây là và thu hiệu thực tế so sánh bất lợi này. Quả thực, mức độ hiệu quả của phía Trung Quốc về tiềm lực tuấn duyên Mỹ và Nhật là rất ấn tượng, điều này ngay lập tức gợi ý cho người ta đang thấy sự đố kỵ lớn ngông cuồng.¹⁹ Ví dụ như, để minh họa cho sự yếu kém của lực lượng tuấn duyên Trung Quốc, He Zhonglong đã

chờ ra rặng Lọc Lọcng Tuyn duyên Hoa Kỳ (USCG) được trang bị 250 máy bay các loại, trong khi phía Nhật có 75 máy bay. Các đơn vị tuyn duyên Trung Quốc, với tiềm lực không quân trực thuộc kém phát triển hơn, chắc chắn không thể triển khai nhiều hơn 36 máy bay các loại.

20

Máy bay rất quan trọng mặt mặt trong việc tuyn tra tìm xa và mặt khác trong các nhiệm vụ cứu hộ phức tạp. Hơn nữa, những yêu cầu mang tính chuyên nghiệp đòi hỏi lực lượng tuyn duyên của một quốc gia phải duy trì các đơn vị không quân mạnh là rất lớn. Do đó, các con số kể trên phản ánh được khoảng cách rất lớn giữa lực lượng tuyn duyên Trung Quốc và lực lượng tuyn duyên của các quốc gia Thái Bình Dương khác, điều này được ghi nhận rõ ràng bởi các nghiên cứu của Học viện Ninh Ba.

21

Bảng 1 minh họa rằng dù các đơn vị tuyn duyên của CHND Trung Quốc (PRC) có tăng đội nhiều tàu tuyn tra loại nhỏ và rất nhỏ (dưới 1,500 tấn), Bắc Kinh vẫn có ít hơn cả Washington và Tokyo với số tàu loại vừa (1,500 – 3,000 tấn) và loại lớn (trên 3,500 tấn).

22

Nghiên cứu của Học viện Ninh Ba chỉ thêm rằng Hàn Quốc (ROK) đã tiến hành thành công vào năm 1996 chiển dịch thng nhđt các đơn vị chđp pháp trên biển riêng lẻ thành một Lực lượng tuyn duyên Hàn Quốc thng nhđt, hùng mạnh theo mô hình của Mỹ và Nhật.

23

Bảng 1: So sánh Lực lượng tuyn duyên ở Châu Á Thái Bình Dương

Quốc gia

Trung Quốc

Hàn Quốc

Nhật Bản

M

Chiū dài b biēn

18,000

11,542

30,000

160,550

Tàu tūn tra loīi iēn (trên 3,500 tēn)

8

5

11

12

Tàu tuấn tra loại y (trên 1500 t)

19

9

37

32

Tàu tuấn tra loại nh (trên 500 t)

149

66

82

44

Thuyền nh (trên 100 t)

304

111

107

258

*Nguồn: He Zhonglong và các cộng sự, Nghiên cứu về việc xây dựng lực lượng tuấn
duyên Trung Quốc, tr. 142–43.*

Ông là đồng Bộ trưởng Kinh tế nâng cấp năng lực tuấn duyên của mình rõ ràng liên quan đến mục tiêu chiến lược tổng thể của nước này là tăng cường tiềm lực hàng hải nói chung và do đó, hoàn toàn phù hợp với sự phát triển nhanh của hải quân Trung Quốc. Ông cũng, tác động của sáng kiến này đối với an ninh Đông Á là rất quan trọng và sẽ được phân tích ở phần kết luận của bài nghiên cứu này. Sự thái trong các bài phân tích của Học viện Ninh Ba rõ ràng gợi ý cho chúng ta thấy tầm quan trọng của yếu tố an ninh quốc gia trong tư tưởng của người Trung Quốc về tiềm lực tuấn duyên. Ví dụ, những tác giả của phân tích kể trên nhìn nhận rằng “ngày nay, tư duy có tư tưởng Chiến tranh Lạnh vẫn tồn tại ở nhiều quốc gia... Vẫn có những thái độ thù địch”²⁴. Xét đến vấn đề này có liên quan đến chủ quyền ở Biển Đông, phân tích kể trên chỉ ra rằng: “Một mặt, Trung Quốc và 10 quốc gia thuộc khối ASEAN đã ký Quy tắc ứng xử trên Biển Đông ở Phnom Penh, [nhưng] một mặt, nào đó, những gì đã diễn ra đó là chủ quyền và lợi ích của Trung Quốc đang tiếp tục bị xâm phạm nghiêm trọng”²⁵. Ông cũng kể trên hoàn toàn không có gì bất ngờ và phù hợp trong bối cảnh chủ nghĩa dân tộc đang tồn tại mạnh mẽ trong giới trí thức Trung Quốc và trong các phân tích về chính sách nói chung.

Tuy nhiên, một luận điểm khác liên quan đến việc xây dựng tiềm lực tuấn duyên của Trung Quốc đang tồn tại rõ rệt mà nhận thức rõ về quá trình toàn cầu hóa và sự phụ thuộc lẫn nhau càng nhiều giữa các quốc gia. Theo luận điểm tư tưởng này, chúng ta có thể tìm thấy rõ ràng và chi tiết trong phân tích của Học viện Ninh Ba, chúng ta có thể nhận thấy một khái niệm tinh tế và đáng khích lệ rằng lực lượng

tuần duyên, dựa trên tính chất linh hoạt của nó, có thể hoạt động như một bước đệm giữa các lực lượng hải quân khác, hỗ trợ trong việc làm đầu đi tranh chấp giữa các quốc gia có thể xảy ra tại Đông Á. Theo dòng tư tưởng đó, khái niệm này càng được củng cố thêm, He Zhonglong và các cộng sự kết luận: “Mọi người sống với nhau trên cùng một hành tinh, và cùng đồng đầu với những đe dọa chung, và có cùng những lợi ích chung”²⁶. Một phân tích khác cũng chỉ ra rằng tư tưởng tư tưởng những mối quan hệ quốc tế mà các lực lượng tuần duyên khác đã gây dựng được “rất nhiều lần thành công trong việc đẩy lùi các hoạt động tại phạm vi xuyên quốc gia”.

27
Nghiên cứu của Học viện Ninh Ba cuối cùng cũng chỉ ra nguyên nhân nhóm yếu tố tư tưởng khi giải thích các yếu kém của lực lượng chấp pháp biển Trung Quốc. Những tác giả của bản nghiên cứu viết:

“Mô hình tư tưởng quản lý trên biển của Trung Quốc là chưa lý tưởng. Trong khoảng thời gian rất lâu, đã tồn tại một tình trạng “nhóm riêng lòng đơn vùng biển”: trong tất cả các tình huống, luôn có rất nhiều bên tham gia, mỗi bên có quyền lực riêng của mình, với tham vọng cạnh tranh chéo, cũng như những lợi ích rõ ràng. Với một bên trong, điều này gây ra những vấn đề trong việc thi hành pháp luật sao cho phù hợp, trong khi xét về bên ngoài, không thấy có sự thống nhất trong các nỗ lực. Kết quả là cho ra đời một lực lượng thụ động, yếu kém và không hiệu quả.”²⁸

Trong khi bản thân lý giải này đã là khá thuyết phục, bài phân tích sẽ xem xét thêm một số nguyên nhân tiềm năng của sự yếu kém này, bên cạnh việc nghiên cứu những triền vọng cho việc cải thiện, tiềm năng cho việc phát triển xa hơn nữa hợp tác quốc tế và an ninh biển, và các gợi ý mang tính chiến lược liên quan đến an ninh Đông Á.

Phản tiếp theo [**Con rồng thối nhọt: Lực lượng Cảnh sát Biển của Trung Quốc**](#)

Lyle J. Goldstein, Trưởng Cao đẳng Hải quân Hoa Kỳ

Hiệu Minh, Ngọc Trang, Hà Tuyên (dịch)

Thị Thy (hiệu đính)

Bản gốc tiếng Anh "**Five Dragons Stirring Up the Sea - Challenge and Opportunity in China's Improving Maritime Enforcement Capabilities**", Tạp chí Nghiên cứu biển Trung Quốc, số 5, tháng 4/2010, Trường Cao đẳng Hải quân, Newport, Rhode Island, Hoa Kỳ

Chúng tôi chỉ được dẫn đường link mọi thông tin, bài viết trên www.nghiencuubiendong.vn, không được lách khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập NCB

CHÚ THÍCH

* Quan điểm trình bày trong bài này là của riêng tác giả và không phản ánh quan điểm của Hải quân hay các cơ quan khác của Chính phủ Hoa Kỳ.

** Các bức ảnh lấy từ Diên đàn Quốc phòng Trung Quốc đã được cho phép sử dụng. Các bức ảnh khác lấy từ các ấn phẩm chính thức của Hoa Kỳ và Trung Quốc.

1. Tara Bahrapour and Philip Pan, "U.S. Military Ship Delivers Aid to Georgia," *Washington Post*, ngày 28 tháng 8 năm 2008, trang A14.

2. "Japan Says 'Spy Ship' Fired Rockets," BBC, ngày 25 tháng 12 năm 2001, news.bbc.co.uk/1/hi/world/asia-pacific/1727867.stm.

3. "Japan Admits Coast Guard 'Partially at Fault' in Fishing Boat Sinking," *Weekly Japan Update*

ngày 20 tháng 6 năm 2008

, có thể tìm thấy tại

www.japanupdate.com/?id=8741.

4. Vivex Raghuvanshi, "Indian Coast Guard to Buy Six New Aircraft," *Defense News*

, ngày 9

tháng 9 năm 2008, trang 30.

5. Choe Sang-hun, "Desolate Dots in the Sea Stir Deep Emotions as South Korea Resists a Japanese Claim," *New York Times*, ngày 31 tháng 8 năm 2008.

6. Richard J. Samuelson, "New Fighting Power: Japan's Growing Maritime Capabilities and East Asian Security," *Journal of Strategic Studies* 32, số 3 (Mùa đông 2007/08), trang 84-112.

7. M. Taylor Fravel, "Securing Borders: China's Doctrine and Force Structure for Frontier Defense," *Journal of Strategic Studies* 30, số 4-5 (tháng 8-10), trang 709.

8. Một số sách quan trọng viết về việc triển khai hải quân Trung Quốc bao gồm Bruce Swanson, *Eighth Voyage of the Dragon: A History of China's Quest for Seapower*

(Annapolis, Md.: Naval Institute Press, 1982); John

Wilson Lewis và Xue Litai,

China's Strategic

Seapower: The Politics of Force Modernization in the Nuclear Age

(Stanford, Calif.: Stanford Univ. Press, 1994); Bernard D. Cole,

The Great Wall at Sea: China's Navy Enters the 21st Century

(Annapolis, Md.: Naval Institute Press, 2001); and Andrew S. Erickson, Lyle J.

Goldstein, William S. Murray, và Andrew R. Wilson,

China's Future Nuclear Submarine Force

(Annapolis, Md.: Naval Institute Press, 2007). Một số báo cáo của chính phủ cũng

hữu ích, đặc biệt là Ronald O'Rourke,

China's Naval Modernization: Implications for U.S. Navy Capabilities: Background and Issues for Congress

, Báo cáo cho Quốc hội, Mã đăng ký RL33153 (Washington, D.C.: Cơ quan Nghiên

cứu Quốc gia, ngày 18 tháng 11 năm 2005 (bản báo cáo này liên tục được

cấp nhứt trong những năm gần đây); và Bộ Hải quân Mỹ, *Hải quân của Trung Quốc năm 2007* (Suitland, Md.: Office of Naval Intelligence, 2007).

9. Một bài viết đáng biểu dương nhằm hiểu rõ về cách tiếp cận của Trung Quốc đối với các vấn đề an ninh phi truyền thống là Susan L Craig, *Chinese Perceptions of Traditional and Nontraditional Security Threats* (Carlisle, Pa.: U.S. Army War College, 2007). Tuy nhiên, bài viết này không bàn tới cảnh sát biển, hoặc các vấn đề an ninh biển nói chung.

10. Thuật ngữ này được sử dụng để mô tả chức năng của các cảnh sát biển trong cuốn sách của Geoffrey Till, *Seapower: A Guide for the Twenty-first Century* (London: Frank Cass, 2004), trang 333.

11. Cần chú ý rằng vấn đề các cơ quan cạnh tranh nhau trong lĩnh vực quản lý biển không chỉ xảy ra với Trung Quốc. Thảm chí là Mỹ, Biên phòng và Hải quân (Customs and Border Protection), Cơ quan Cảnh sát Biển Quốc gia (National Marine Fisheries Service) và Cục Quản lý Động vật và Khí quyển Quốc gia Mỹ cũng bố trí các tàu để nghiên cứu và quản lý biển. Tuy nhiên, khác biệt cơ bản là các cơ quan tham quyền biển của Mỹ hoạt động như là “trung tâm trung lập” của quốc gia cho việc đàm phán chính sách về biển và việc thực thi các chính sách này. Để biết thêm chi tiết về cuộc tranh luận về những sự khác nhau liên quan đến cách thức thực thi, xem Bernard Moreland [Capt, USCG], “U.S.-China Civil Maritime Engagement” (bản thảo, Hội nghị thường niên lần thứ 3 của Viện nghiên cứu biển Trung Quốc, trường Cao đẳng Hải quân Mỹ (U.S. Naval War College), báo cáo, R.I., ngày 6 tháng 12 năm 2007) trang 1-2.

12. Samuelson, “New Fighting Power,” trang 99-102. Bản phân tích này nêu lên các khả năng tấn công của cảnh sát biển của Nhật Bản những công có một số hạn chế nội bộ (ví dụ, trong cuộc chiến chống tàu ngầm và triển khai sức mạnh trên bộ)

13. Hà Trung Long - He Zhonglong, Nhiêm Hồng Bình - Ren Xingping, Phùng Thủy Lệ - Feng Shuili, La Tiên Phân - Luo Xianfen, và Lưu Cảnh Hồng - Liu Jinghong- nd], [Nghiên cứu về việc Phát triển Lực lượng tuấn duyên Biển Trung Quốc] (Bắc Kinh: Báo Hải

Dòng, 2007). Tóm quan trọng của quyển sách này được công bố rộng rãi xuất hiện một số lượng lớn các bài báo của cùng tác giả hoặc gần gũi của cùng các tác giả trong một loạt các tạp chí dân sự và quân sự biên chuyên nghiệp và văn đề phát triển lĩnh vực nghiên cứu biên Trung Quốc. Ví dụ, các bài báo sau được xuất bản trong tạp san của Cục quản lý Hội Đồng học Quốc gia:

’
’’

,
’’

,
’’

[Hà Trung Long - He Zhonglong, Nhiệm Hồng Bình - Ren Xingping, Phùng Thủy Lợi - Feng Shuili-nd], “

’’’’’’’’’’
’’’’’’’’

” [Việc đàm phán thực thi luật biên toàn diện của đất nước chúng ta: điểm và Giới pháp],

’’’’’’’’’’

[Phát triển và Quản lý biên giới] 25, số 1 (2008), trang 100–102; và

’’’’

,
’’

,
’’

[Hà Trung Long - He Zhonglong, Nhiệm Hồng Bình - Ren Xingping, , và Phùng Vĩnh Lợi - Feng Yongli-nd], “

’’’’’’’’’’’’’’’’’’

”[Kiểm tra việc phát triển Cảnh sát Biên Quốc gia của chúng ta],

’’’’’’’’’’

[[Phát triển và Quản lý biên giới] (tháng 6, 2006), trang 112–13. Bài này được biết

có ý nghĩa vì nó một chương mục nhất định, nó nêu lên ý nghĩa rằng các nhà tư tưởng trong các cơ quan Chính phủ Trung Quốc đang vượt ra ngoài khuôn khổ thực của mình và lên tiếng với một công đồng rằng nên hạn chế bao gồm các nhà làm chính sách và biên. Các bài viết khác công bố của nhóm nghiên cứu này bao gồm

’’’’

,
’’

,
’’

[Hà Trung Long - He Zhonglong, Nhiệm Hồng Bình - Ren Xingping, , and Phùng Vĩnh Lợi - Feng Yongli-nd], “

’’’’’’’’’’’’’’’’

” [Nghiên cứu số báo về việc xây dựng/thành lập cảnh sát biên của Trung Quốc],

’’’’

[Nghị thuật Quân sự] (tháng 11, 2006), trang 52–53; và

’’’’

,
[

]

[Hà Trung Long - He Zhonglong, Nhiệm Hưng Bình - Ren Xingping, Phùng Thủy Lệ - Feng Shuili-nd], “

”

[Nghiên cứu về Hệ thống Hợp đồng Toàn diện để đánh giá việc bố trí cảnh sát Biên cảnh Trung Quốc],

”

[Tập san của Học viện Khoa học Kỹ thuật Bộ và Công nghiệp] (tháng 12, 2006), trang. 1-5.

14. Một biểu hiện khác của thách thức về vấn đề bộ máy tổ chức của Bắc Kinh liên quan đến vấn đề biên giới biển của Trung Quốc là tuyên bố tháng 3 năm 2009 về việc thành lập Vùng Biên giới và Hội đồng trực thuộc Bộ Ngoại giao. Chính thái này có vẻ phản ánh một quan điểm rộng hơn rộng Trung Quốc thiêu một cơ quan có thẩm quyền, dẫn đầu về công nghệ lọc kế thuật và thẩm quyền để thể hiện quan điểm rõ ràng của Bắc Kinh trong vấn đề biên giới biển. Xem “New Chinese Government Agency to Manage Land, Maritime Disputes,” Kyodo World Service, ngày 5 tháng 5 năm 2009.

15. Hà Trung Long cùng các đồng sự, *Nghiên cứu về việc phát triển cảnh sát Biên Trung Quốc* , trang 69.

16. Như trên, trang 145.

17. Như trên, trang 3.

18. Xem, ví dụ [Bạch Tuấn Phong - Bai Junfeng-nd], “ ” [Quan

niệm liên quan đến việc xây dựng cảnh sát biển của Trung Quốc],

”

[Quan lý biển] (tháng 3, năm 2006), trang 35.

19. 李沛智 [Lí Bèi Trí - Li Peizhi-nd], 國際防務論壇 [Lúc lợng phòng vờ biờn cờa M] (Bờc Kinh: Viờn Khoa hờc Xổ hời, 2005) là mọt nghiờn cờu đờng tin cờy cờa Trung Quờc vờ cờnh sỏt biờn cờa M. Vờ cờnh sỏt biờn cờa Nhỏt Bờn, xem, ví dờ,

方辛州 [Phờng Tân Chờu - Fang Xinzhou-nd], 國際防務論壇 [Tờng quan vờ Cờ quan An ninh Biờn cờa Nhỏt Bờn], 國際防務論壇 [Viờn cờnh vờ cỏc vờn đờ biờn] (thỏng 5, nờm 2005), trang 33–37;

侯建軍 [Hờu Kiờn Quờn - Hou Jianjun], “ 國際防務論壇 [Tờng quan vờ Cờ quan An ninh Biờn cờa Nhỏt Bờn: Cờ quan An ninh Biờn], 國際防務論壇 [Tờu Hời quờn và Tờu buờn] (thỏng 10, 2006), trang 24–28; và 國際防務論壇 [Gian Vờ - Jian Wu-], “ 國際防務論壇 [Tờn vờ thờ 11 cờa Cờ quan An ninh Biờn Nhỏt Bờn: Tờp trung vờo quờn đờo Sensuka/ỜiỜu Ngờ Ờài], 國際防務論壇 [Cỏc vờn đờ Quờn sờ Toờn cờu] (thỏng 7, nờm 2008), trang 14–17.

20. Thờo luờn vời cỏc cỏn bờ liờn kờt cờa MSA và SOA, Thanh Ờờo, thỏng 4, 2008.

21. Hà Trung Long - He Zhonglong cùng cỏc cờng sờ *Nghiờn cờu vờ viờc Phỏt triờn Cờnh sỏt Biờn Trung Quờc*, trang 36.

22. Nhỏ trên, trang 142. Tờp tài liờu vờ cỏc thờng kờ này cho thờy tiờm lờc cờa Trung Quờc nhỏ hờn so vời khi tớnh sờ lờng cờa tờu và tời trờng đời vời mời km² biờn trong vùng đờc quyờn kinh tờ.

23. Nhỏ trên, trang 26.

24. Nội dung trên, trang 14.

25. Nội dung trên, trang 13.

26. Nội dung trên, trang 14.

27. Bai Junfeng, “Quan niệm liên quan đến việc xây dựng Công tác Biên của Trung Quốc,” trang 38.

28. Hà Trung Long - He Zhonglong cùng các đồng sự, *Phát triển/Xây dựng Công tác Biên Trung Quốc*, trang 4.